TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 323/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc A, sinh năm: 1968
Địa chỉ: 9/16A đường Trường Chinh, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Thùy A, sinh năm: 1977
Địa chỉ: 1134/10 Khu phố 1A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Ngọc A, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Thùy A, sinh năm 1977.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Ngọc A và bà Vũ Thị Thùy A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Hoàng Duy T, sinh ngày 22/11/2006.

Giao con chung tên Hoàng Duy T, sinh ngày 22/11/2006 cho bà Vũ Thị Thùy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Hoàng Ngọc A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ tháng 5/2020.

Địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Hoàng Ngọc A tự nguyện nộp và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông Hoàng Ngọc A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0108616 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2013 do UBND Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/8/2013 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai